TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST - HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 08 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1987;

Nơi thường trú: phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: anh Trần Đức Th2, sinh năm 1983;

Nơi thường trú: phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th1 và anh Trần Đức Th2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Th1 và anh Trần Đức Th2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Th1 và anh Trần Đức Th2 có 01 con chung là Trần Đức Ph sinh ngày 08 tháng 02 năm 2014. Khi ly hôn, chị Th1 được trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Th2 cấp dưỡng cho con chung với mức 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Th2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: chị Th1 và anh Th2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: chị Th1 và anh Th2 không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Th1 tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp thay anh Th2 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th1 đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005303 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị Th1 đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phạm Văn Thành